

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2024

*“V/v không công nhận  
quan hệ vợ chồng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1950 – có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông

*Bị đơn:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1946 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:*

Ông Nguyễn Thanh S và bà Lê Thị Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông S và bà chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không

có tiếng nói chung nên thường xuyên dẫn đến cãi vã, xô xát. Ông bà tự hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa. Đến nay cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do không đăng ký kết hôn theo quy định nên ông S yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Lê Thị Th.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Thanh S và bà Lê Thị Th có 01 con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1992. Hiện nay con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Th S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai bị đơn bà Lê Thị Th trình bày:*

Bà Lê Thị Th và ông S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Th và ông S chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống ông bà có xảy ra một số mâu thuẫn vợ chồng có lời qua tiếng lại nhưng sau đó lại chung sống bình thường. Do đó hiện nay ông S yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông S thì bà Th đề nghị để gia đình bà tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Thanh S có 01 con chung là Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh năm 1992. Hiện nay con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa tốt quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thanh S và bà Lê Thị Th là vợ chồng.

+ Về con chung: Con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1992. Hiện nay đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh S khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Lê Thị Th; bị đơn trú tại tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; ông S chung sống với bà Th từ khoảng năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó, đây là vụ án "Không công nhận quan hệ vợ chồng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn chấp hành không tốt, mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3]. Về nội dung: Ông S chung sống với bà Th từ khoảng năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống ông S nhận thấy cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên thường xuyên dẫn đến cãi vã xô xát, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Bà Th cũng thừa nhận bà và ông S chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có xảy ra một số mâu thuẫn, vợ chồng có lời qua tiếng lại. Do đó, HĐXX nhận thấy sự việc đã được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

Tại điều Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.*

Điều 14. Giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

2. Trong trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng sau đó thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Điều 53. Thụ lý đơn yêu cầu ly hôn

1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Th S. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Lê Thị Th.

[4] Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1992 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án nên không phải chịu tiền án phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 143; Điều 147; Điều 271; Điều 273, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thanh S và bà Lê Thị Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1992 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án nên không phải chịu tiền án phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jú;
- Chi cục THADS huyện Cư Jú;
- UBND TT E;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN BÁ LUÂN**